

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đức Cơ

Thực hiện Quyết định số 80/QĐ-HĐND ngày 20/8/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020” và Kế hoạch số 873/KH-HĐND ngày 17/9/2020 của Đoàn giám sát. UBND huyện Đức Cơ báo cáo như sau:

I- Khái quát chung về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công giai đoạn 2016-2020 của huyện.

1- Về đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội:

Đức Cơ được thành lập từ năm 1991, phía bắc giáp huyện Ia Grai, phía nam giáp huyện Chư Prông, phía đông giáp huyện Ia Grai và huyện Chư Prông, phía tây giáp Campuchia trên chiều dài đường biên giới 35km, trải dài trên địa bàn 3 xã Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom. Diện tích tự nhiên: 721,86 km²; dân số trung bình năm 2019: 75.801 người. Huyện có 10 đơn vị hành chính (gồm 9 xã và 01 thị trấn), với 73 thôn, làng, tổ dân phố.

2- Về kết quả thực hiện dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020: Thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và các quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật về đầu tư công. Tổng vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 286,259 tỷ đồng, thực hiện 25 dự án, giải ngân 268,747 tỷ đồng.

II- Kết quả đạt được.

1- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công:

Thực hiện Luật Đầu tư công năm 2014; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Các đơn vị chủ đầu tư đã thực hiện các bước theo đúng quy định.

Chấp hành tốt các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về mức vốn theo ngành, lĩnh vực, loại dự án chương trình mục tiêu, hỗ trợ có mục tiêu, bố trí vốn đúng, đủ để dự án hoàn thành theo quy định.

2- Công tác triển khai thực hiện các dự án đầu tư:

- Công tác quản lý thực hiện dự án hiện nay thực hiện theo Luật Xây dựng, đối với các dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư thì giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thực hiện. Ban giám sát cộng đồng của các dự án triển khai tại địa bàn các xã do UBMT Tổ Quốc xã thành lập giám sát thực hiện theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nhìn chung các dự án triển khai đảm bảo tiến độ đề ra; Công tác đảm bảo chất lượng luôn đặt lên hàng đầu, thực hiện theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình, thi công đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ và có sự giám sát chặt chẽ về mặt kỹ thuật, chất lượng thi công từng hạng mục công trình. Các dự án khi thi công, nghiệm thu đưa vào sử dụng đã thực hiện tương đối đảm bảo việc kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn về xây dựng.

3. Tình hình phân bổ, giải ngân vốn giai đoạn 2016-2020.

Tổng vốn đầu tư trung hạn là 286,259 tỷ đồng, Phân bổ Kế hoạch trung hạn: 278,337 tỷ đồng, thực hiện 25 dự án, giải ngân 268,747 tỷ đồng, đạt 96,55% kế hoạch. Trong đó:

3.1. Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước.

- Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020: 279,959 tỷ đồng.

- Phân bổ Kế hoạch trung hạn: 272,037 tỷ đồng.

- Giải ngân Kế hoạch trung hạn: 262,632 tỷ đồng. Đạt 96,54% kế hoạch.

Trong đó:

* Vốn cân đối ngân sách địa phương.

- Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020: 106,993 tỷ đồng.

- Phân bổ Kế hoạch trung hạn: 107,071 tỷ đồng.

- Giải ngân Kế hoạch trung hạn: 100,604 tỷ đồng. Đạt 93,96% kế hoạch.

* Vốn ngân sách Trung ương.

- Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020: 172,966 tỷ đồng.

- Phân bổ Kế hoạch trung hạn: 164,966 tỷ đồng.

- Giải ngân Kế hoạch trung hạn: 162,028 tỷ đồng. Đạt 98,22% kế hoạch.

3.2. Vốn trái phiếu chính phủ.

- Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020: 6,3 tỷ đồng.

- Phân bổ Kế hoạch trung hạn: 6,3 tỷ đồng.

- Giải ngân Kế hoạch trung hạn: 6,115 tỷ đồng. Đạt 97,06% kế hoạch.

(Kèm theo các biểu mẫu)

III- Tồn tại hạn chế và nguyên nhân.

1- Tồn tại hạn chế.

- Lần đầu tiên triển khai thực hiện đầu tư công nên không tránh khỏi những hạn chế và kinh nghiệm thực tiễn.

- Việc hình thành nhiều quy trình mới, thủ tục mới phức tạp dẫn đến các cơ quan chuyên ngành, địa phương gặp khó khăn, lúng túng khi triển khai, phân cấp trách nhiệm chưa triệt để.

- Vốn phân cấp phân bổ cho huyện giai đoạn 2016-2020 còn thấp so với nhu cầu, với số vốn cấp trong năm mới chỉ đáp ứng đầu tư một công trình trọng điểm của huyện.

- Đã thực hiện phân cấp một số ngành, lĩnh vực tuy nhiên phân cấp chưa mạnh cho địa phương, do đó các đại phương chưa chủ động đầu tư các cơ sở hạ tầng thiết yếu của huyện như các tuyến đường nội thị, các cơ sở y tế, giáo dục...

- Việc hoàn thiện các thủ tục đầu tư, giao kế hoạch vốn đầu tư trung hạn còn quá chậm, trong báo cáo chủ trương đầu tư năng lực thiết kế ghi quá chi tiết, khi thực hiện còn phải điều chỉnh nhiều lần ảnh hưởng tiến độ thực hiện, giải ngân và hiệu quả vốn đầu tư.

- Công tác báo cáo, theo dõi giám sát đánh giá đầu tư chưa đồng bộ và thiếu chặt chẽ, chưa có báo cáo thường xuyên theo đúng định kỳ và đúng tiến độ.

2- Nguyên nhân.

- Công tác chuẩn bị đầu tư, đền bù GPMB một số dự án còn chậm và vướng mắc.

- Các dự án tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư toàn bộ danh mục dự án, không phê duyệt từng dự án riêng lẻ; các dự án này cấp xã làm chủ đầu tư triển khai chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Việc triển khai thực hiện các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương còn một số bất cập như các dự án đầu tư từ nguồn chương trình phát triển kinh tế vùng đã bố trí vốn 5 năm nhưng vẫn không đủ vốn để hoàn thành.

- Một số nguồn đưa vào cân đối ngay từ đầu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng trong quá trình thực hiện không đủ nguồn. Do đó phải thực hiện cân đối, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

IV- Tình hình triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Triển khai Văn bản số 2125/UBND-KTTH ngày 25/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025. Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh, ngành và địa phương; mục tiêu ưu tiên đầu tư trong kế hoạch 5 năm 2021-2025 của ngành, địa phương; Các quy hoạch đã được phê duyệt; Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn và theo ngành, lĩnh vực; Dự báo khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư. UBND huyện đã triển khai thực hiện đảm bảo thời gian theo quy định (*Báo cáo số 680/BC-UBND ngày 17/10/2019*).

V- Kiến nghị, đề xuất.

- Đề nghị hướng dẫn xử lý đối với nội dung quy định tại điểm a, khoản 10, điều 55 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Đề nghị sớm giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, để UBND huyện chủ động trong việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Đức Cơ./)

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Tài chính-KH;
- Lưu VT, VP, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Phấn



TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020			Phân bổ vốn kế hoạch trung hạn			Giải ngân kế hoạch trung hạn			Ghi chú	
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số			Tổng số				
					Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài		
1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
	TỔNG SỐ	286.259	286.259	-	278.337	278.337	-	268.747	268.747	-		
I	Vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	279.959	279.959	-	272.037	272.037	-	262.632	262.632	-		
1	Cân đối ngân sách địa phương	106.993	106.993		107.071	107.071		100.604	100.604			<i>Tính 2,065 tỷ vốn NST đối ứng GN</i>
	<i>Trong đó</i>											
	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	11.614	11.614		11.165	11.165		10.540	10.540			
	Tiền sử dụng đất	3.800	3.800		3.800	3.800		3.577	3.577			
2	Ngân sách trung ương	172.966	172.966	-	164.966	164.966	-	162.028	162.028	-		
<i>a</i>	<i>Các chương trình mục tiêu Quốc gia</i>	<i>115.666</i>	<i>115.666</i>	-	<i>115.666</i>	<i>115.666</i>	-	<i>113.751</i>	<i>113.751</i>			
	Chương trình MTQG nông thôn mới	80.214	80.214		80.214	80.214		79.615	79.615			Không tính 3,54 tỷ vốn TPCP
	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	35.452	35.452		35.452	35.452		34.136	34.136			Không tính 2,065 tỷ vốn NTT đối ứng



1

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020			Phân bổ vốn kế hoạch trung hạn			Giải ngân kế hoạch trung hạn			Ghi chú	
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài		
												Tổng số
<i>b</i>	<i>Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ</i>											
<i>c</i>	<i>Các chương trình mục tiêu</i>	57.300	57.300		49.300	49.300		48.278	48.278			
<i>d</i>	<i>Vốn dự phòng chung ngân sách trung ương</i>											
<i>e</i>	<i>Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo QĐ số 2085/QĐ-TTg</i>											
II	Vốn trái phiếu chính phủ	6.300	6.300		6.300	6.300		6.115	6.115			
III	Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài											
	<i>Trong đó</i>											
	Giải ngân theo cơ chế tài chính ngoài nước											
	Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước											
IV	Vốn hợp pháp khác											
V	Vốn vay tín dụng ưu đãi											



[Handwritten signature]

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Nguồn ngân sách địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020				Giai đoạn 2016 - 2020 đã bố trí		Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP													
	TỔNG SỐ					121.487	121.371	-	118.477	118.361	230	230	106.993	106.993	107.071	107.071	100.604	100.604		
(1)	Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016-2020																			
(2)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020																			
A	VỐN TRONG CÁN ĐÓI THEO TIÊU CHÍ TỈNH ĐẦU TƯ																			
1	Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã biên giới	UBND huyện Đức Cờ	IaPnôn, Ia Nan và Ia Dom	2016-2020	714/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	30.000	30.000		30.000		130	130	26.870	26.870	26.870	26.870	26.390	26.390	Đang thanh toán	
2	Trụ sở UBND xã Ia Pnôn	nt	Xã Ia Pnôn	2016	634/QĐ-UBND ngày 19/10/2015	6.000	6.000		4.533	4.533			4.300	4.300	4.363	4.363	4.363	4.363	Đang thanh toán	
3	Huyện ủy Đức Cờ	nt	Thị trấn Chư Ty	2017	638/QĐ-UBND ngày 22/9/2016	10.000	10.000		10.000	10.000			9.000	9.000	9.464	9.464	9.464	9.464	Đang thanh toán	
4	Trụ sở xã Ia Dom	nt	Xã Ia Dom	2019	191/QĐ-UBND ngày 10/3/2017	7.000	7.000		7.000	7.000			6.300	6.300	6.300	6.300	6.260	6.260		
5	Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty	nt	Thị trấn Chư Ty	2020	204/QĐ-UBND ngày 10/3/2017	9.000	9.000		9.000	9.000			8.100	8.100	8.100	8.100	5.883	5.883	Đang thanh toán	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Chú trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020				Giai đoạn 2016 - 2020 đã bố trí				Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Giải ngân đến hết thời gian quy định	Chú	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP											
6	Đường Phạm Văn Đồng thị trấn Chư Ty	nt	Thị trấn Chư Ty	2016-2017	675/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	100	100	14.283	14.283	14.283	14.236	14.236	14.236			
7	Đường Trường Chinh thị trấn Chư Ty	nt	Thị trấn Chư Ty	2017-2018	816/QĐ-UBND ngày 30/10/2016	14.500	14.500	13.063	13.063	13.063			11.757	11.757	11.757	10.606	10.606	10.606			
8	Nâng cấp sửa chữa chữa thủy lợi la Nán (làng Tung, Ia Sáp)	nt	Thị trấn Chư Ty	2017-2018	739/QĐ-UBND ngày 07/10/2016	10.000	10.000	9.894	9.894	9.894			8.904	8.904	8.904	7.284	7.284	7.284			
9	Vốn đối ứng Chương trình MITQG giảm nghèo BV	UBND các xã		2018-2020									2.065	2.065	2.065	2.001	2.001	2.001			
B	XỐ SỔ KIẾN THIẾT					13.180	13.071	13.071	13.071	13.071	0	0	11.614	11.614	11.165	10.540	10.540	10.540			
1	Trường THCS Phan Bội Châu, xã Ia Nán	UBND huyện Đức Cơ	xã Ia Nán	2017	637/QĐ-UBND ngày 22/9/2016	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000			3.600	3.637	3.637	3.637	3.637	3.637			
2	Trường THCS Nguyễn Du xã Ia Kla	nt	xã Ia Kla	2020	185/QĐ-UBND ngày 10/3/2017	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000			2.700	2.700	2.700	2.272	2.272	2.272			
3	Đầu tư xây dựng mới 01 trạm y tế xã Ia Kriêng và nâng cấp trạm y tế xã Ia Dok	nt	xã Ia Kriêng, Ia Dok	2018	640/QĐ-UBND ngày 22/9/2016	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000			3.600	3.600	3.114	2.917	2.917	2.917			
4	Đường giao thông nội làng Sơn (Đoạn từ nhà bà Siu Biêm đến nhà ông Rơ Lan Nhật và từ cuối làng Sơn đến trại mù đơn vị đội 8)	UBND xã Ia Nán	xã Ia Nán	2018	557/QĐ-UBND ngày 10/12/2018	680	646	646	646	646			428	428	428	428	428	428			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020						Giai đoạn 2016 - 2020 đã bố trí			Ghi chú					
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Trong đó: Thu hồi các khoản ứng trước	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Trong đó: vốn NSDP							
5	Đường vào khu sản xuất Làng Sơn	nt	xã Ia Nan	2019-2020	557/QĐ-UBND ngày 10/12/2018	1.500	1.425	56/QĐ-UBND ngày 03/9/2019	1.500	1.425		1.286	1.286	1.286	1.286	1.286	1.286	1.286	1.286	1.286	1.286	1.286	1.286	1.286	1.286	1.286	Hỗ trợ NTM, NS xã 139 tr	
C	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ XÂY DỰNG NTM					3.807	3.800		3.807	3.800	0	3.800	3.800	0	3.800	3.800	3.800	3.800	3.800	3.800	3.800	3.800	3.800	3.800	3.800	3.800	vốn tạm ứng	
1	Trường Tiểu học Cù Chính Lan	UBND xã Ia Nan	xã Ia Nan	2019	285/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	2.003	2.000	60/QĐ-UBND ngày 03/9/2019	2.003	2.000		2.000	2.000		2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000		
2	Trường Mầm Non Hoa Cúc	UBND xã Ia Nan	xã Ia Nan	2019	285/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	1.593	1.590	61/QĐ-UBND ngày 03/9/2019	1.593	1.590		1.590	1.590		1.590	1.590	1.590	1.590	1.590	1.590	1.590	1.590	1.590	1.590	1.590	1.590		
3	Trường THCS Phan Bội Châu	UBND xã Ia Nan	xã Ia Nan	2019	285/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	211	210	59/QĐ-UBND ngày 03/9/2019	211	210		210	210		210	210	210	210	210	210	210	210	210	210	210	210	210	Đang thanh toán

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Nguồn Ngân sách Trung ương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Chú trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020				Giải ngân 2016 - 2020 đã bố trí vốn		Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Trong đó: NSTW
	TỔNG SỐ																	
	VỐN DỰ PHÒNG 10%																	
	VỐN PHÂN BỐ CÁC DỰ ÁN 90%																	
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA																	
1	CTMTQG Giảm nghèo bền vững	BQL các chương trình MTQG các xã	09 xã	2016-2020														Dự kiến 2020, 5,89 tỷ
2	CTMTQG Nông thôn mới	BQL các chương trình MTQG các xã	09 xã	2016-2020														Dự kiến 2020, 26,9 tỷ
	Vốn ngân sách TW																	
	Vốn dự phòng NSTW hỗ trợ đề án 1385																	
		BQL các chương trình MTQG các xã	xã Ia Nán, Ia Phôn	2020														Dự kiến đợt 1, giải ngân 6,35 tỷ
		BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	xã Ia Nán, Ia Phôn	2020														

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020			Giai đoạn 2016 - 2020 đã bố trí vốn			Ghi chú		
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW
B	HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 22/2013/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ																
C	CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU																
I	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng																
	Chuẩn bị đầu tư																
	Thực hiện dự án																
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020																
	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2015																
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016-2020																
	Trong đó:																
	- Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020																
1	Hệ thống nước sinh hoạt huyện Đức Cơ	UBND huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	2014-2016													Giải ngân GD trước 31.498,93 triệu
2	Đường Phan Đình Phùng (Từ đường Hai Bà Trưng đến đường Tăng Bạt Hổ)	UBND huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	2015-2016													Giải ngân GD trước 4.000 triệu

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Chú trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020			Giai đoạn 2016 - 2020 đã bố trí vốn		Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	KH ban đầu hoặc sau ĐC nếu có	Giải ngân đến hết thời gian quy định		
															Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020														
	- Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020														
	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020														
	Đường liên xã IaKrel - IaKla, huyện Đức Cơ	UBND huyện Đức Cơ	xã IaKrel, IaKla, Chư Ty	2018-2022	875/QĐ-SKHĐT ngày 17/5/16	80.000	80.000	850/QĐ-UBND ngày 15/9/2017	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000		
II	CTMT tái cơ cấu kinh tế NN và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư														
III	CTMT đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao														
IV	CTMT đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương														
V	Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch														
VI	Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin														
VII	CTMT quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm														
VIII	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững														
IX	CTMT hỗ trợ vốn đối ứng ODA cho các địa phương														
D	Vốn dự phòng chung ngân sách trung ương														
E	Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo QĐ số 2085/QĐ-TTg														

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Nguồn TráI phiếu chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Chủ trương đầu tư				Quyết định đầu tư				Giai đoạn 2016 - 2020 đã bố trí vốn			Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP	Giải ngân đến hết thời gian quy định		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn TPCP
	TỔNG SỐ					7.000	7.000	7.000	-	7.000	7.000	6.300	6.300	6.115	6.114,60		
	Vốn dự phòng 10%																
1	Dự án																
2	Dự án																
	Vốn phân bổ cho các dự án 90%																
I	Ngành Giao thông																
II	Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học																
1	Trường Mầm non 17/3 xã Ia Đok	UBND huyện Đức Cờ	Xã Ia Đok	2018	257b/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	3.200	3.200	3.200	2662/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	7.000	7.000	6.300	6.300	6.114,60	6.114,60		
2	Trường Mầm non Vàng Anh xã Ia Pnôn	nt	Xã Ia Pnôn	2018	nt	800	800	800	2008a/QĐ-UBND ngày 31/8/17	800	800	720	720	675,70	675,70		
3	Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh xã Ia Đok	nt	Xã Ia Đok	2017-2018	nt	3.000	3.000	3.000	1316/QĐ-UBND ngày 05/6/2017	3.000	3.000	2.700	2.700	2.597,67	2.597,67		